

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 666/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa:

• **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thụy Huyền T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

• **Bị đơn:** Anh **Võ Văn N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số E, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thụy Huyền T**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tiền Giang và Anh **Võ Văn N**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số E, tổ B, khu C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thụy Huyền T và anh Võ Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Thiện P, sinh ngày 04/12/2023 cho chị Nguyễn Thụy Huyền T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Anh Võ Văn N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Võ Thiện P trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với phần tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh N chậm thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thụy Huyền T chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Võ Văn N chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T tự nguyện chịu phần án phí của anh N nên tổng cộng tiền án phí chị T phải chịu là 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016185 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND thị trấn Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sâm